

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23-8-2018

V/v: “Chia tài sản chung sau khi ly
hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

-Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nguyệt

-Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tố Mỹ – Bà Lê Thị Quỳnh Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Lý – kiểm sát viên

Ngày 16 và 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 47/2018/TLST-HNGĐ ngày 31/01/2018 về việc “chia tài sản chung sau khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01/8/2018, giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hồng H, sinh năm 1955;

Trú tại: Xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt).

2/Bị đơn: Ông Dương Hà T, sinh năm 1953;

Trú tại: Khu phố 4, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2018 và lời khai tại tòa, bà Võ Thị Hồng H trình bày:

Bà H và ông Dương Hà T là vợ chồng, ngày 07/5/2014, ông bà đã được Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa giải quyết cho ly hôn theo bản án số 04/2014/HNGĐ-ST. Trong vụ án ly hôn, bà và ông T chưa phân chia tài sản là quyền sử dụng đất 11.000m² tại thửa số 194 tờ bản đồ 20 xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa. Thửa đất này bà và ông T nhận chuyển nhượng lại của ông Đoàn Văn Phòng vào năm 2000. Sau khi ly hôn, giữa ông bà không thể thỏa thuận phân chia được nên bà yêu cầu Tòa án phân chia quyền sử dụng đất trên làm hai

phần bằng nhau. Bà là người trồng bạch đàn trên toàn bộ diện tích đất vào năm 2016 nên yêu cầu ông T trả lại giá trị cây trồng trên đất cho bà. Nếu ông T không đồng ý trả thì bà sẽ khai thác cây trả lại đất trồng khi phân chia.

Bị đơn ông Dương Hà T trình bày:

Ông T xác nhận thừa đất 194 tờ bản đồ 20 xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa ông và bà H. Tuy nhiên vào năm 2000 ông là người trực tiếp ở nhà chăn nuôi tạo ra thu nhập nhiều hơn so với bà H đang đi làm việc nhà nước. Số tiền bỏ ra mua đất do công sức của ông phần nhiều. Do đó, ông chỉ chấp nhận chia cho bà H 3000m² trong tổng diện tích đất. Đối với cây trồng trên đất bà H tự ý trồng không thông qua ý kiến của ông do đó ông không đồng ý trả lại tiền đầu tư cho bà H. Bà H phải xử lý cây cối khi phân chia quyền sử dụng đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu ý kiến:

-Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu của bà H về việc chia đôi tài sản chung là quyền sử dụng đất thửa 194 tờ bản đồ 20 xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa. Về án phí các đương sự phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]***Về tố tụng:*** Bà Võ Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất tọa lạc tại thành phố Bà Rịa nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

[2]***Về nội dung:***

Xét yêu cầu của bà Võ Thị Hồng H, thấy rằng thửa đất 194 tờ bản đồ 20 xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa (thửa số 172 tờ bản đồ 30 năm 2013) có diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 11.000m², qua đo đạc thực tế theo sự chỉ ranh của bà H và ông T, diện tích thực tế là 10.997m². Bà H và ông T không thắc mắc về diện tích giảm vì không đáng kể. Thửa đất này, bà H và ông T nhận chuyển nhượng vào năm 2000. Đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa ông T và bà H. Hiện tại bà H là người quản lý sử dụng đất và trồng bạch đàn trên toàn bộ diện tích đất.

Năm 2014, bà H và ông T ly hôn. Năm 2017, ông T và bà H phân chia tài sản chung, nhưng thửa đất 194 tờ bản đồ 20 xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa bà H rút đơn yêu cầu tại Tòa nên Tòa án đình chỉ giải quyết. Nay bà H yêu cầu phân chia là có cơ sở.

Ông T đồng ý phân chia nhưng yêu cầu Tòa án tính công sức của ông nhiều hơn để chia cho ông phần nhiều.

Xét ý kiến của ông T tại Bản án số 03/2017/HNGĐ-PT ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn: Ông T không đồng ý giao thửa đất 194 tờ bản đồ 20 xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa cho con theo yêu cầu của bà H mà đề nghị Tòa phân chia mỗi người một nửa, ai muốn cho con thì cho.

Tại phiên tòa hôm nay, ông T đề nghị chia nhiều hơn bà H. Tuy nhiên không có chứng cứ thể hiện ông T đóng góp bao nhiêu trong việc tạo lập tài sản này và việc ông đề nghị chia cho bà H 3000m² là không có cơ sở. Do vậy cần căn cứ Điều 59 Luật Hôn nhân gia đình, chia đôi quyền sử dụng đất theo yêu cầu của bà H là hợp lý.

Sau khi ly hôn bà H là người đầu tư cây trồng trên đất, việc đầu tư không bàn bạc với ông T. Bà H đồng ý tự khai thác cây sau khi Tòa án phân chia quyền sử dụng đất là phù hợp, cần ghi nhận.

[3]**Về án phí:** Bà H và ông T là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên không phải nộp án phí vụ kiện.

[4]Về chi phí đo đạc, định giá tài sản là 2.500.000 đồng, bà H và ông T mỗi người phải chịu một nửa. Bà H đã nộp tạm ứng toàn bộ vì vậy ông T phải hoàn lại cho bà H 1.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Võ Thị Hồng H đối với ông Dương Hà T về việc “chia tài sản chung sau khi ly hôn”

Phân chia quyền sử dụng đất 10.997m² đất thửa 194 tờ bản đồ 20 (nay là thửa 172 tờ bản đồ 30) xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa theo sơ đồ vị trí thửa đất do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bà Rịa cung cấp ngày 22/8/2018 như sau:

Bà Võ Thị Hồng H được quyền sở hữu cây trồng và quyền sử dụng đất diện tích 5.498,5m² vị trí đông giáp thửa 182, tây giáp phần còn lại của thửa 172, nam giáp đường đi, bắc giáp thửa 433, 155.

Ông Dương Hà T được quyền sử dụng đất diện tích 5.498,5m² vị trí đông giáp phần còn lại của thửa 172, tây giáp thửa 176, nam giáp đường đi, bắc giáp thửa 155.

Ghi nhận tự nguyện của bà Võ Thị Hồng H thu dọn cây trồng để giao đất cho ông Dương Hà T.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền đăng ký điều chỉnh quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án.

Về án phí: Bà H và ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà H được hoàn trả 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000064 ngày 30/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

Về chi phí do đặc, định giá: Ông Dương Hà T hoàn trả lại cho bà Võ Thị Hồng H 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi suất của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/8/2018), các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh BR-VT;
- VKS ND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Hồng Nguyệt